

Vườn Lan Trên Núi Chứa Chan

BÙI XUÂN ĐĂNG

Cuối đời nhà Nguyễn, chính sự nhiễu nhương, dân tình khổ sở, lại thêm giặc Pháp xâm chiếm nhiều nơi trên lãnh thổ mà triều đình cứ nhắm mắt làm ngơ. Nan tham quan, ô lại, bè phái hoành hành từ trên xuống dưới. Lê Ngự sử nhiều lần dâng biểu chương khuyên vua nên dẹp bỏ đám loạn thần, tặc tử sửa sang chính sự, song không được phê chuẩn, lại còn bị đả kích sâu một đêm pha đủ điều. Quan Ngự sử đành xin cáo lão hồi hưu mang gia đình và gia nhân đầy tớ đến tại chân núi Chứa Chan, tỉnh Bà Rịa sinh cơ lập nghiệp.

Lê tướng Công tuy đã ngoại ngũ tuần nhưng vẫn còn tráng kiện. Lê Công thành hôn với bà Phạm thị Lan là con của một vị Tú tài, người cùng thôn, từ khi vinh quy bái tổ nhưng đến nay vẫn không có con. Lê phu nhân bèn cưới cho chồng một người thứ thất, sau 5 năm chung sống bà này cũng chẳng sinh con. Khi về núi Chứa Chan, bà lại dung nạp thêm một người thiếp nữa để mong có người nối dõi tông đường. Nhưng 3 năm sau, giòng họ Lê vẫn còn vô tự.

Cho là Trời xanh đã đoán tuyệt giòng họ của mình, từ đó Lê tướng Công chỉ còn vui thú với những vần thơ, điệu nhạc. Sẵn vùng núi Chứa Chan có nhiều hoa thơm cỏ lạ, nhất là những giống phong lan màu sắc tuyệt vời và hương thơm kỳ diệu. Khắp một đèo từ Bình Châu, Phước Bửu,



Long thành, Đồng nai, Xuân lộc đâu đâu cũng có vết chân Lê ngự sử. Hễ nghe ở đâu có giống phong lan bất kỳ màu hoa và hương sắc ra sao cũng vội vàng tìm đến và kéo nài mua cho bằng được. Trong vườn lan đủ mọi giống từ: Tiểu kiều, Đại kiều, Tố tâm, Hoàng thảo, Thanh mạc, Tiểu mạc, Thanh ngọc, Cẩm tổ, Thanh trường, Hoàng vũ, Mạc biên, Hoàng phi hạc cho đến Yên tử, Trần Mộng thấy đều không thiếu. Các ban đồng liêu cũ, bạn trong hội thơ Đường đua nhau gửi lan về tặng. Tướng Công say mê đến nỗi bỏ ăn, bỏ ngủ suốt ngày tha thân trong vườn và lập ra Lan Viên Thi Các để vui thú cùng với bạn

bè. Tính tình phóng khoáng Lê Ngự sử được mọi người yêu mến cho nên khách yêu thơ và yêu lan từ bốn phương, tám hướng đổ về thăm viếng.

Một hôm, giữa lúc đang tiếp đãi tân khách, có người ở phương xa xin vào cầu kiến. Khách chỉ mới quá ngũ tuần nhưng râu tóc bạc phơ, phong cách có vẻ khác thường. Áo quần tuy đượm vẻ phong sương lam lũ nhưng thần thái rất oai nghiêm. Khách nói là người họ Trương tên Tấn từ cố đô Thăng Long ngàn năm văn vật, nghe tiếng Lê Ngự sử là người yêu thơ chuộng lan, tính tình lại thêm phóng khoáng nên muốn đến làm quen. Chuyên trò một hồi, thấy tính tình thích hợp xem hoa, vịnh nguyệt, ngâm thơ, bàn bạc về thể sự rất tương đắc, cho nên Lê Ngự sử vô cùng thích thú quyết lòng cầm giữ.

Hỏi ra, trước kia khách cũng là một chức quan nhỏ, tinh nét thanh liêm và chính trực, cho nên bị kẻ gian tà âm mưu, gia họa lại thêm quan trên đòi phải đút lót quá nhiều. Uất ức vì nạn triều đình tham nhũng nên ngông cuồng mạo phạm quan trên, cho nên bị cách chức trở về đời sống dân dã. Tính hay du ngoạn nên họ Trương nay đây mai đó, lang bạt kỳ hồ, thỉnh thoảng lại dừng chân đóng vai thầy đồ dạy lũ học trò nhỏ kiếm sống qua ngày. Rồi Thăng Long, họ Trương xuôi dần về phía Nam qua Thanh Nghệ Tĩnh, kinh thành Huế. Đà Nẵng, Nha trang mỗi nơi lâu thì một năm,

nhanh thì vài tháng rồi lại cất bước lên đường . Hâm mộ Lê Ngự sử là người tài đức nên mới lân la đến cầu kiến. Hỏi về gia cảnh họ Trương cho biết đã lập gia đình nhưng chưa có người nối dõi thì bị cách chức. Người vợ thấy vậy bỏ ra đi lấy chồng khác, Trương Tấn chẳng thèm cầm giữ, lại thêm cái tính dọc ngang nào biết đất trời cho nên cất bước lãng du.

Hai người chuyện trò tương đắc. Lòng thuận lòng, ý lại càng thích hợp, hai người kết nghĩa thành huynh đệ. Trương Tấn ít tuổi nhận là em, sau khi làm lễ giao bái khấn vái trời đất, Tấn xin Lê công cho được lạy chào mấy bà chị nuôi. Nhìn kỹ từng người một, thấy người thứ thiếp, Trương Tấn rất đỗi ngạc nhiên tự hỏi tại sao Ngô thị có tướng mạo vượng phu ích tử làm sao lại không có con, nhưng lúc đó chỉ cúi đầu lặng lẽ làm thinh.

Từ đó Trương Tấn trú ngụ tại Viên Lan Thi Các, ban ngày săn sóc những khóm hoa lan, khuya đến uống rượu, làm thơ. Thơ họ Trương lời hay ý đẹp và có biệt tài làm cho bất cứ giống lan nào dù khó trồng đến đâu vào tay Trương, lan nào cũng đâm chồi nảy lộc.

Mùa Xuân năm Canh Dậu, lan trong vườn lan từ Thanh ngọc, Dã Hạc, Giáng Hương, Mặc Lan, Kim điệp cho đến Trần Mộng và Nhất điểm hồng đua nhau phô trương hương sắc. Lê Ngự sử lấy làm đắc ý, bèn sai gia nhân tổ chức một tiệc rượu linh đình mời bạn bè đến thưởng lan. Trong đám tân khách có Bùi Án Sát, Nguyễn Đô Thông, Hà Chương Môn, Phạm Hiếu Liêm và nhiều người ở xa đến dự. Rượu qua một tuần, Nguyễn Đô Thông đứng dậy nói :

Chúng ta hãy nâng ly mừng trang chủ sang năm nay ” lão bạng sinh châu” và trong tiệc rượu năm nay hoa lan sẽ là đề tài cho chúng ta và mỗi người phải làm một bài thơ Tôi xin xung phong trước mong quý vị đừng chê cười lời quê thô thiển



Trong nháy mắt Đô thông đã làm xong bài thơ thất ngôn bát cú .
Thơ rằng :

***Khỉ đi gà đến đón chúa Xuân,
Năm nay mừng thọ đã tới gần
Tóc vẫn xanh đen, da vẫn mịn
Sao chón khuê môn thấy ngại ngần
Tìm thú thanh tao qua tiếng nhạc
Mượn vần thơ đẹp để khai xuân
Vườn lan sắc thắm hương thơm ngát
Đưa cả hồn ta thoát bụi trần.****

* Thơ Hoàng Vân

Mọi người đều vỗ tay tán thưởng bài thơ quá hợp người hợp cảnh và thì thầm bàn tán về câu thứ tư. Bùi Án sát ghé vào tai Lê tướng Công nói rằng :

Này hiền đệ! nếu hiền đệ vẫn còn ngại ngần chuyện đó thì làm sao sinh quý tử được. Năm nay phải cố gắng lên nhé!



*Aerides houlletiana
Giáng hương quế*

Hà Chương môn cao hứng tiếp theo:

*Trăm năm thiên hạ cõi người ta
Tài sức trời cho gọi là quà
Kiếp hoa, một kiếp, bao nhiêu nhĩ?
Đời người, hai khắc, một sát na !
Lúc trẻ, yêu đời, thương cuộc sống
Về già, thương nguyệt, thích bông hoa
Ta ngời chăm bón hoa lan lại
Để thấy đời vui lúc tuổi già*

*Để thấy đời vui lúc tuổi già
Thú vui tao nhã, ông lẫn bà
Cắt tỉa, bón phân, phải hiểu biết
Vun trồng, tưới nước, mới ra hoa
Đồng hội, đồng thuyền, chung ý nguyện
Khác hoa, khác giống, khó hài hòa
Vương giả chi lan, loài thảo mộc
Nghìn năm hạnh phúc cõi người ta**

**Thơ Hà Thanh Quang*

Lê ngự sử cũng ứng khẩu làm một bài thơ bày tỏ tâm sự của mình qua cây lan mà dân gian gọi là lan Đuôi cáo:



*Hiu hiu gió thổi bên đồi quạnh
Đong đưa như chuỗi ngọc lung linh
Có người bảo trông giống đuôi cáo trắng
Nên đặt tên lan Bạch Vĩ Hồ...*

*Chiều nay, nhìn giò lan đang trở
Bỗng nhiên, liên tưởng cảnh đời hoang
Tiếng Quốc kêu hay hôn Thục Đế
Bồi hồi trong dạ khách xa quê...*

*Chẳng lẽ nào, ta muốn làm ẩn sĩ
Rũ bụi đời, dứt bỏ nợ trần duyên
Tìm thú vui nơi thiên nhiên hoang dã
Theo lan về đất nước các loài hoa...*

*Sinh bất trùng thời, đầu thai làm thế kỷ
Biết làm gì hơn cho nhân thế vuông tròn
Lan tìm chốn núi rừng xanh trú ẩn
Ta ẩn mình, chờ đợi...nhịp thời gian...**

** Thơ Hàn châu Tín*

Mọi người nức nở khen hay, riêng quan Ân Sát họ Bùi vẫn chưa vừa ý nói rằng đã có hoa, có thơ, có họa, có rượu mà không có nhạc lai không có mỹ nhân ca múa thực là chưa toàn hảo.

Trương Tấn nói chuyện đó có khó khăn gì chỉ hiềm rằng ở đây là nơi thôn dã hoang vu, phải đi xa mới mời được, mong quý vị cảm phiền chờ cho một chút. Mọi người nói sẵn lòng chờ dù cho đến khi vùng đông ló dạng. Trương Tấn với lấy cành lan bẻ ra thành 3 khúc, đổ chén rượu lên múa may, quay cuồng vẽ bùa ngang dọc và đọc thần chú, khúc cây bỗng lớn dần và



uôn éo trở thành 3 mỹ nhân khấp nép bên cạnh họ Trương. Cô nào cô nấy mặt hoa da phấn, thân hình yếu điệu như nhành liễu bên hồ, con mắt liếc ngang liếc dọc, chân bước nhún nhảy theo điệu nhạc từ trên không trung vọng xuống. Môi son hé mở, tiếng ca trong như chim oanh, chim yến. Mấy bài thơ kể trên đã được phổ thành nhạc khúc làm cho mọi người mê mết. Tân khách còn đang say sưa trong cảnh nửa thực, nửa mộng, bỗng nhiên một người nhảy ra nắm áo người ca nữ áo hồng. Nhìn ra mới biết đó là Nguyễn Bỉnh Nhẫn, một kẻ xu nịnh gian manh xảo quyệt, không hiểu ai mời mà lai lọt vào được trong thi các. Hắn giằng co và lè nhè ép các ca nữ uống rượu, đèn nến bỗng nhiên phụt tắt và rồi lóe sáng. Trước mặt mọi người, mỹ nhân đã biến mất, chỉ còn là 3 con bộ ngựa với hai càng thu vào trước ngực, bộ chân nhún nhảy và 2 con mắt láo liên. Cuộc vui cũng vì thế mà tàn . . .

Lê Ngự sử lấy làm lạ, hỏi thăm duyên cớ, Trương Tấn thú thực trên đường vào miền Trung, ông được một đạo sĩ truyền cho một vài pháp thuật. Nghe đến đây, Lê ngự sử tỏ vẻ phiền muộn vì không có người kế tục và hỏi Trương có thể giúp được hay không? Trương Tấn ngẫm nghĩ một lát rồi thưa:

Đệ chỉ là kẻ lãng tử giang hồ phiêu bạt được hiền huynh yêu mến. Từ lâu vẫn mong muốn làm được điều gì đền đáp cơ duyên tri ngộ.

Hỏi vậy làm cách gì để chữa chạy? Đáp: chuyện này còn phải chờ đợi ngày giờ hoàng đạo và tùy theo phúc trạch nhà họ Lê song cũng hết sức cố gắng.

Một hôm Trương Tấn nói với Lê Ngự sử dẫn người thứ thiếp đến để làm phép hoán cải việc vô sinh. Dẫn hai người ra hậu viên, đến cạnh một bức tường, Trương dùng cục đất vẽ lên tường một cánh cổng có chiếc ống khóa. Lấy một cành cây, làm điệu bộ như người mở khóa và ra tay đẩy cánh cổng. Cửa bỗng mở toang, Trương Tấn bảo người thiếp đứng chờ ngoài cổng rồi đưa tay dắt Lê công đi vào trong.



Trong vườn ánh sáng trong xanh bao phủ mọi vật, hương thơm lan tràn khắp không gian. Cây cỏ hoa lá toàn là những thứ Lê Công chưa từng thấy, Hoa lan mọc khắp mọi nơi từ trên cành cây, hốc đá, chen lẫn trong đám cỏ dại cũng có lan mọc. Lê công sực nhớ đến câu mà sử sách Trung Hoa còn ghi chép lại:

*Lan vi vương giả hương
Kim nãi dĩ chúng thảo ngu*

Đó là chuyện đức Khổng tử trên đường trở về nước Lỗ, khi đi qua nước Vệ bỗng ngửi thấy mùi hương lan thanh cao, sáng khoái từ trong khóm cỏ dại đưa ra, ngài đã than rằng: Lan có hương thơm vương giả mà lại phải sống cùng đám cỏ dại. . .

Trong vườn ngoài lan ra, nào bàn đào, nào ngân hạnh, nào thạch lựu, kim quất, thanh trà cây trái xum xuê trĩu cành, trái mầu hồng đào, trái mầu hoàng anh, trái mầu đỏ thẫm. Chim hót líu lo, bướm lượn quanh vườn, ong bay tới tấp. Hỏi đây là chốn nào, xưa nay đã từng du ngoạn khắp ngọn núi Chứa Chan mà chưa từng thấy nơi đâu có phong cảnh thân tiên kỳ bí như vậy. Trương Tấn ra hiệu dừng hỏi và dặt tay dạo bước quanh vườn. Cỏ non mượt mà như tấm thảm nhung, giòng suối trong xanh nhìn thấy tận đáy. Đàn cá anh vũ sắp hàng lội theo giòng nước ngược in rõ những viên đá cuội ngũ sắc long lanh dưới ánh mặt trời. Dẫn Lê ngự sử tới một thân cây cao chừng trăm trượng, chung quanh thân cây to chừng ba người ôm, một loài hoa phong lan kỳ dị bám đầy. Toàn thân khẳng khiu, trơ trụi gần như không có một chiếc lá nào. Chùm hoa mầu tím đỏ pha lẫn sắc trắng nhỏ lí ti mọc ở các đốt gần phía ngọn. Chỉ vào một nhánh có dò hoa còn đương hàm tiếu, Trương ra hiệu bảo Lê Ngự sử hãy bóc lấy khóm lan rồi trở về lối cũ. Hai người đi đến đâu ánh sáng đôi mầu đến đó, đang trong xanh trở nên trắng đục và mờ mịt như sương mù buổi sớm.

Ra khỏi cổng gỗ, cánh cửa bỗng dung khép lại và tiếng ổng khóa kêu lách cách như có người khóa lại. Trương Tấn ngắt chùm hoa tím hồng rồi bảo người thứ thiếp hãy há miệng nuốt đi. Kỳ diệu thay chùm hoa có những cánh nhọn, như một nhánh cây khô vừa chạm đến miệng bỗng biến thành một con trùng nhỏ chui tọt vào trong cổ họng. Ngô thị thất kinh, định nhổ nó ra nhưng



một mùi thơm ngon ngọt ngào từ miệng chạy vào thanh quản làm cho nàng cảm thấy tinh thần sáng khoái. Trương xẻ một nhánh lan nhỏ ra đem trồng vào trong chậu. Chỗ còn lại bảo gia nhân tỳ nữ lấy dao chặt thân cây lan chia thành từng phần nhỏ đem sao vàng, sắc đặc cho Ngô thị uống đủ 3 tháng 10 ngày.

Qua giai đoạn này người thứ thiếp đã có dấu hiệu thụ thai. Lê Ngự sử mừng rỡ vô hạn liền đem của cải vàng bạc tặng cho Trương. Trương Tấn không nhận và nói rằng:

Đa tạ hiền huynh đã coi đệ như anh em ruột thịt, nay chỉ làm một việc nhỏ giúp cho giòng giới họ Lê, đâu cần phải để hiền huynh nhọc lòng báo đáp. Hơn nữa nay đã đến lúc đệ phải trở về quê cũ.

Lê ngự sử hết lòng cảm giữ và nói rằng:

Hiền đệ chẳng còn gia đình, tại sao không ở lại đây coi gia đình này như gia đình của đệ. Sau này đưa con ra đời dù là trai hay là gái, nó cũng phải bái đệ làm sư phụ.

Trương Tấn cố gắng khước từ nhưng hứa sẽ ở lại cho đến ngày đưa trẻ chào đời. Từ đó Trương dành hết thì giờ trông nom cây lan mang về từ trong khoảnh vườn kỳ bí. Hỏi tên cây lan Trương cho biết tên là Bào Hỷ. Hỏi chừng nào ra hoa Trương đáp khi nào trong nhà có tin vui.

Đông qua, Xuân tới những nhánh cây già cằn cõi đã có mầm non nhú ra. Cây lan Bào Hỷ rụng lá từ cuối Thu năm ngoái, chỉ còn trơ lại thân cây già nua, khô cằn nay bỗng nhiên như có mầm sông nhú ra ở hai đốt trên ngọn. Mầm hoa càng lớn ra, Trương càng thêm buồn bã. Lê ngự sử hỏi thăm duyên cớ, Trương chỉ ậm ừ nói là se mình, đau xương nhức cốt vì khí lạnh của núi rừng.

Bụng của Ngô phu nhân càng ngày càng lớn và lớn quá mức của một người sinh đẻ con so.. Khi phu nhân sắp sửa lâm bồn, Lê tướng công bảo gia nhân đây tớ sửa soạn một tiệc rượu linh đình để đón mừng một thế hệ mới sắp sửa ra đời. Trong Lan Viên Thi Các, tân khách vây quanh chậu lan Báo Hỷ còn đang hàm tiếu chờ lúc mãn khai. Đang đứng xem hoa tự nhiên Trương Tấn bỗng ngã lăn ra bất tỉnh, mọi người sờ vào mũi thấy hơi thở đã tắt. Giữa lúc đó gia nhân vào báo là phu nhân đã hạ sinh một cậu công tử.

Lê tướng công buồn rầu vô hạn vội sai gia nhân ma chay cho Trương rất trong thể. Đêm hôm ấy Lê công nằm mộng thấy họ Trương trở về nói:

Xin hiền huynh đừng buồn! Số mạng của tiểu đệ đến đây đã hết, phải đi đầu thai vào kiếp khác. Nghĩ rằng chúng ta là anh em kết nghĩa, hiền huynh lại không con vì vậy tiểu đệ đã xin với thánh thần đầu thai làm con cho hiền huynh còn hơn làm con cho kẻ khác.. Chắc hiền huynh không đến nỗi ghét bỏ chứ.

Nói xong họ Trương đứng dậy xin cáo biệt. Lê Công vội vàng nắm áo giữ lại, nhưng chẳng qua chỉ là một giấc chiêm bao.

Nhớ đến người em kết nghĩa, Lê ngự sử bèn đặt tên cho con là Lê Như Trương. Như Trương lớn nhanh như thổi và càng ngày càng giống Trương Tấn như đúc. Không những giống về dung mạo, còn giống cả tính nết và lời ăn tiếng nói. Năm lên 10 tuổi đã lâu thông thơ phú, hiểu biết về các giống hoa lan và có biệt tài chăm sóc loài hoa vương giả này.

Như Trương lớn lên không màng công danh phú quý, cho nên không ứng thí. Chàng chỉ muốn sống một cuộc đời thanh đạm trong vườn lan, tiêu dao ngày tháng trong đám cỏ cây bên sườn núi . . .

Khi quân Pháp trở lại Đông Dương lần thứ hai vào năm 1945, núi Chứa Chan là chiến khu chống Pháp. Trong cuộc chiến tranh chủ nghĩa huynh đệ tương tàn, cây cỏ trên núi Chứa chan hay là ngọn đồi 837 đã bị bom đạn san bằng, người ta không còn thấy dấu vết gì của vườn lan ngày trước.

Placentia 9-2006

